

Số: 377/2025/QĐST-VHNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 226/2025/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ **Bà Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1983.

Số Căn cước công dân: 079183013608; ngày cấp: 20/01/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: C ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ **Ông Phạm Minh Đ**, sinh năm 1982.

Số Căn cước công dân: 080082019148; ngày cấp: 16/02/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: A tổ H, ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Minh Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyền số 2006 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/6/2006 không còn giá trị về mặt pháp lý.

2.2 Về con chung: Có 02 con chung tên là Phạm Minh T (giới tính nam), sinh ngày 15/11/2006 (đã trưởng thành) và Phạm Hoàng N (giới tính nam), sinh ngày 28/7/2012.

Sau khi ly hôn, giao con chung là trẻ Phạm Hoàng N (giới tính nam), sinh ngày 28/7/2012 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với ông Đ cho đến khi bà H có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Minh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Minh Đ xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Minh Đ thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009452 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Minh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2).
- VKSND TP.HCM (1).
- VKSND KV10-TP.HCM (1).
- THADS TP.HCM (1).
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (5).



THẨM PHÁN

Châu Nguyễn Thanh Thảo